

Số: 32/2025/GFM/CBTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis

Mã chứng khoán:

Trụ sở chính: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 01 Phạm Huy Thông, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3212 1616 Fax: 024 3766 9419

Người công bố thông tin: Dương Hồng Trang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis công bố Báo cáo tài chính công ty năm 2024 đã kiểm toán.

Thông tin này đã được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis ngày 31/03/2025 tại đường dẫn <https://genesisfund.com.vn> chuyên mục Công bố thông tin.

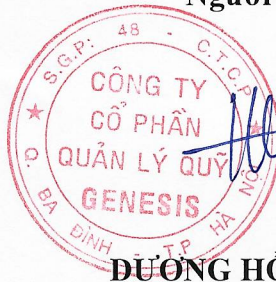
Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
- Giải trình lợi nhuận sau thuế.

Người công bố



ĐƯƠNG HỒNG TRANG

CÔNG TY CỔ
PHẦN QUẢN
LÝ QUỸ
GENESIS

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=CÔNG TY
CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ GENESIS,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0103401797
Reason: I have reviewed this document
Location: your signing location here
Date: 2025.03.31 19:07:55+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04- 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-31
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-31

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 48/UBCK-GP đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2009, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103401797 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 05 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên độc lập	
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên độc lập	(Bỏ nhiệm ngày 22/04/2024)
Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên độc lập	(Miễn nhiệm ngày 22/04/2024)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Dương Hồng Trang	Tổng Giám đốc	(Bỏ nhiệm ngày 04/12/2024)
Ông Bạch Nguyễn Vũ	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 04/12/2024)
Bà Thiều Mai Hương	Giám đốc khối nghiệp vụ	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này là Vũ Quang Vịnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bà Dương Hồng Trang - Tổng Giám đốc được ông Vũ Quang Vịnh ủy quyền ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy Ủy quyền số 142/2024/GFM/GUQ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

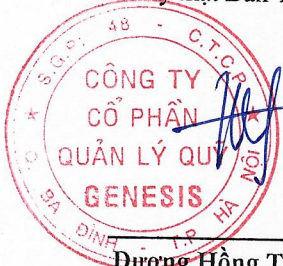
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Dương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Số: 210325.037/BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Đoàn Thị Thuý

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0937-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.432.513.842	16.860.209.552
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.666.268.764	8.060.866.828
111	1. Tiền		2.666.268.764	8.060.866.828
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10	3.666.625.905	5.440.008.917
121	1. Đầu tư ngắn hạn		3.667.654.779	5.576.036.218
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(1.028.874)	(136.027.301)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		974.149.211	3.254.086.443
131	1. Phải thu khách hàng	4	-	100.800.000
132	2. Trả trước cho người bán	5	297.150.000	38.496.985
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	6	669.131.211	1.223.787.458
135	4. Các khoản phải thu khác	7	7.868.000	1.891.002.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		125.469.962	105.247.364
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	125.469.962	105.247.364
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		23.321.356.106	11.516.788.225
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		124.778.500	124.778.500
218	1. Phải thu dài hạn khác	9	124.778.500	124.778.500
220	II. Tài sản cố định		3.203.141.246	1.746.837.723
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	47.871.912	94.493.652
222	- Nguyên giá		251.363.998	251.363.998
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(203.492.086)	(156.870.346)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	3.155.269.334	44.844.071
228	- Nguyên giá		3.439.100.000	150.500.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(283.830.666)	(105.655.929)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	1.607.500.000
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	19.820.000.000	9.472.638.671
258	1. Đầu tư dài hạn khác		19.820.000.000	10.000.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-	(527.361.329)
260	V. Tài sản dài hạn khác		173.436.360	172.533.331
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	173.436.360	172.533.331
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>30.753.869.948</u>	<u>28.376.997.777</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		2.310.389.382	1.051.551.721
310	I. Nợ ngắn hạn		2.310.389.382	1.051.551.721
312	1. Phải trả người bán	13	1.350.739.997	39.044.709
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	157.439.664	171.169.939
315	3. Phải trả người lao động		607.860.731	646.507.325
316	4. Chi phí phải trả	15	58.439.230	110.171.988
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	135.909.760	84.657.760
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	28.443.480.566	27.325.446.056
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
420	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(21.556.519.434)	(22.674.553.944)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>30.753.869.948</u>	<u>28.376.997.777</u>

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Đã điều chỉnh)
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		10.860.550.000	1.819.830.000
007	1.1 Chứng khoán giao dịch		10.860.550.000	1.819.830.000
020	2. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ		10.000.000.000	10.000.000.000
030	3. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	19	28.046.812	1.916.507.684
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		28.046.812	-
032	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	1.916.507.684
040	4. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	20	34.832.844.125	10.686.180.962
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		34.832.844.125	-
042	- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	10.686.180.962
050	5. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	21	44.100.000	454.500.890
051	6. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	22	187.066.873	129.579.897



Đỗ Xuân Hân
Người lập



Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Đương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH*Năm 2024*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu	23	8.072.345.421	2.168.151.261
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		8.072.345.421	2.168.151.261
20	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	24	2.837.325.375	2.803.607.914
24	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		5.235.020.046	(635.456.653)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	974.176.000	1.016.822.833
22	7. Chi phí tài chính	26	(602.526.365)	(1.463.696.760)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	5.668.859.547	6.343.764.945
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.142.862.864	(4.498.702.005)
31	10. Thu nhập khác		1.734.299	-
32	11. Chi phí khác		26.562.653	12.279.508
40	12. Lợi nhuận khác		(24.828.354)	(12.279.508)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.118.034.510	(4.510.981.513)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	-	-
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	29	-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>1.118.034.510</u>	<u>(4.510.981.513)</u>
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	224	(964)



Đỗ Xuân Hân
Người lập



Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Dương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.118.034.510	(4.510.981.513)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		224.796.477	76.708.163
03	- Các khoản dự phòng		(662.359.756)	(2.657.504.144)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(100.519.722)	(241.009.655)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		579.951.509	(7.332.787.149)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2.284.305.232	3.020.149.381
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(7.911.618.561)	3.321.040.530
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(27.162.339)	269.635.840
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(21.125.627)	(111.650.947)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(5.095.649.786)	(833.612.345)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(395.100.000)	(1.607.500.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		96.151.722	243.305.545
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(298.948.278)	(1.364.194.455)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	10.000.000.000
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	10.000.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(5.394.598.064)	7.802.193.200
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3	8.060.866.828	258.673.628
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	2.666.268.764	8.060.866.828

Đỗ Xuân Hân
Người lập

Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Dương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Năm 2024

Năm 2024	Thuyết minh	Số đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(22.674.553.944)	1.118.034.510	-	(21.556.519.434)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	27.325.446.056	1.118.034.510	-	28.443.480.566
Năm 2023	Thuyết minh	Số đầu kỳ VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		40.000.000.000	10.000.000.000	-	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Đã điều chỉnh)		(18.163.572.431)		(4.510.981.513)	(22.674.553.944)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	21.836.427.569	10.000.000.000	(4.510.981.513)	27.325.446.056



Đỗ Xuân Hân
Người lập



Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Dương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 48/UBCK-GP đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2009, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103401797 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 05 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng; tương đương 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 20 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 23 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty Quản lý Quỹ Genesis đang thực hiện quản lý 02 quỹ, bao gồm Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 và Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM - VIF).

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Phân loại và dự phòng nợ phải thu khó đòi;
- Ước tính chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC ngày 07/04/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc thiết bị	05 năm
- Phần mềm quản lý, website	05 - 15 năm
- Tài sản cố định vô hình khác	03 năm

2.8 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn chứng khoán bán ra.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.10. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 36 tháng;
- Chi phí trả trước là phí dịch vụ viễn thông, thuê văn phòng, phí bảo hiểm, phí duy trì tên miền, website,... được ghi nhận theo chi phí ban đầu theo giá gốc và phân bổ theo thời hạn trong hợp đồng.

2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13. Chi phí phải trả

Các khoản khoản phải trả là các chi phí thực tế đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả như phí quản lý quỹ, phí kiểm toán, các khoản phí khác... nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được phân phối theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

2.16 . Các khoản thuế

a) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2.17 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.19 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tư vấn, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3 . TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt tại quỹ	239.306.360	3.259.712
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.426.962.404	8.057.607.116
	2.666.268.764	8.060.866.828

4 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành tiền bán chứng khoán	-	100.800.000
	-	100.800.000

5 . TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Đông Dương	196.350.000	-
Công ty Cổ phần Gác-Măng-Giê	-	23.249.430
Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên DK	10.800.000	-
Trả trước cho người bán khác	90.000.000	15.247.555
	297.150.000	38.496.985

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	177.244.398	68.764.670
Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư	491.886.813	240.022.788
Phải thu phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	-	915.000.000
	669.131.211	1.223.787.458
Trong đó: Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan	491.886.813	240.022.788
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)		

7 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm (Đã điều chỉnh) VND
Các khoản phải thu khác chi tiết theo nội dung		
Tạm ứng	-	1.819.802.000
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	3.300.000	70.000.000
Phải thu cổ tức được nhận	4.200.000	-
Phải thu khác	368.000	1.200.000
	7.868.000	1.891.002.000
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan	-	1.820.802.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí cước dịch vụ viễn thông	39.600.000	36.000.000
Chi phí thuê văn phòng	40.531.451	29.750.000
Chi phí mua bảo hiểm	19.522.479	26.721.334
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	25.816.032	12.776.030
Tổng cộng	125.469.962	105.247.364
	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
b) Dài hạn		
Chi phí công cụ, dụng cụ	95.442.960	147.332.119
Chi phí trả trước dài hạn khác	77.993.400	25.201.212
Tổng cộng	173.436.360	172.533.331

9 . PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Đặt cọc thuê văn phòng	124.778.500	124.778.500
	124.778.500	124.778.500

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1
Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tổng giá trị thị trường (*)		Dự phòng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn								
Cổ phiếu niêm yết (*)								
- Ngân hàng TMCP Á Châu	11.900	20.878	261.607.762	459.600.539	307.020.000	498.984.200	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons	4.400	-	300.640.000	-	302.280.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Gemadept	9.100	6.600	594.348.874	465.328.286	593.320.000	465.300.000	(1.028.874)	(28.286)
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	12.400	25.618	257.189.598	447.543.654	311.240.000	477.775.700	-	-
- Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	6.200	11.600	564.464.323	942.030.787	606.980.000	997.600.000	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	8.800	15.796	530.358.863	971.404.180	597.520.000	897.212.800	-	(74.191.380)
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	12.400	4.200	294.760.000	141.119.117	305.660.000	133.560.000	-	(7.559.117)
- Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	6.300	-	295.980.000	-	301.455.000	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	18.600	27.000	294.394.632	459.000.000	309.690.000	469.800.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	15.955	24.424	273.910.727	450.923.719	314.313.500	478.710.400	-	-
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	-	36.100	-	523.548.518	-	469.300.000	-	(54.248.518)
- Công ty Cổ phần FPT	-	9.767	-	715.537.418	-	938.608.700	-	-
			3.667.654.779	5.576.036.218	3.949.478.500	5.826.851.800	(1.028.874)	(136.027.301)

(*) Giá trị thị trường của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là cổ phiếu niêm yết được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Ghi chú:

Giá trị thị trường của chứng chỉ quỹ được xác định theo giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

(1) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2024 lần lượt là 9.472,64 đồng/chứng chỉ quỹ và 10.650,06 đồng/chứng chỉ quỹ.

(2) Chúng chi Quỹ do Quỹ Đầu tư Gia tăng giá trị GFM - VIF phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chi Quỹ tại ngày 31/12/2024 là 10.305,79 đồng/ chứng chi quỹ.

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2024	251.363.998	251.363.998
Tại ngày 31/12/2024	251.363.998	251.363.998
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2024	156.870.346	156.870.346
Trích khấu hao	46.621.740	46.621.740
Tại ngày 31/12/2024	203.492.086	203.492.086
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2024	94.493.652	94.493.652
Tại ngày 31/12/2024	47.871.912	47.871.912

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Chương trình phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2024	90.000.000	60.500.000	150.500.000
Mua sắm	3.288.600.000	-	3.288.600.000
Tại ngày 31/12/2024	3.378.600.000	60.500.000	3.439.100.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2024	65.322.581	40.333.348	105.655.929
Trích khấu hao	166.077.285	12.097.452	178.174.737
Tại ngày 31/12/2024	231.399.866	52.430.800	283.830.666
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2024	24.677.419	20.166.652	44.844.071
Tại ngày 31/12/2024	3.147.200.134	8.069.200	3.155.269.334

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP BIDV - Chi nhánh Hà Thành	50.997.825	2.901.919
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	1.286.000.000	-
Các khoản phải trả người bán khác	13.742.172	36.142.790
	1.350.739.997	39.044.709

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	152.939.664	169.669.939
Các loại thuế khác	4.500.000	1.500.000
	157.439.664	171.169.939

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí bảo trì phần mềm	13.500.000	13.500.000
Chi phí phải trả khác	44.939.230	96.671.988
	58.439.230	110.171.988

16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	68.109.760	68.157.760
Phải trả ngắn hạn khác	67.800.000	16.500.000
	135.909.760	84.657.760

Trong đó: Phải trả, phải nộp khác là các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	64.800.000	13.500.000

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Năm 2023			
Số đầu năm	40.000.000.000	(18.163.572.431)	21.836.427.569
Tăng vốn	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Lỗ trong năm	-	(4.510.981.513)	(4.510.981.513)
Số cuối năm	50.000.000.000	(22.674.553.944)	27.325.446.056
Năm 2024			
Số đầu năm	50.000.000.000	(22.674.553.944)	27.325.446.056
Lãi trong năm	-	1.118.034.510	1.118.034.510
Số cuối năm	50.000.000.000	(21.556.519.434)	28.443.480.566

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Lucky	27,48	13.738.000.000	27,48	13.738.000.000
Bà Đỗ Hoàng Quỳnh Trang	68,80	34.400.000.000	68,80	34.400.000.000
Ông Nguyễn Văn Hoà	3,72	1.862.000.000	3,72	1.862.000.000
	100,00	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	40.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	10.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000

d) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

18 . TÀI SẢN THUÊ NGOÀI

Công ty hiện đang thuê văn phòng tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2024, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang theo thời hạn được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Từ 1 năm trở xuống	223.947.249	1.010.782.105
- Trên 1 năm đến 5 năm	-	216.282.733

19 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số dư đầu năm	1.916.507.684	4.355.852.891
Số tăng trong năm	98.886.171.913	92.416.359.562
Số giảm trong năm	(100.774.632.785)	(94.855.704.769)
Số dư cuối năm	28.046.812	1.916.507.684

20 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	10.686.180.962
- Chứng khoán niêm yết	-	6.686.180.962
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	4.000.000.000
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	34.832.844.125	-
- Chứng khoán niêm yết	34.832.844.125	-
	34.832.844.125	10.686.180.962

21 . CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu tiền cổ phiếu đã bán	-	429.985.000
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	-	5.895.890
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	44.100.000	18.620.000
	44.100.000	454.500.890

22 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập đầu tư vốn	-	25.327.600
Phải trả phí quản lý danh mục đầu tư	177.244.398	68.764.670
Phải trả khác	9.822.475	35.487.627
	187.066.873	129.579.897

23 . DOANH THU

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Phí mua lại chứng chỉ quỹ mở	529.595.608	-
Doanh thu hoạt động quản lý tài khoản đầu tư	1.992.749.813	1.153.151.261
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư	5.550.000.000	1.015.000.000
	8.072.345.421	2.168.151.261
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	2.241.317.204	898.182.048

24 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí hoạt động kinh doanh	2.837.325.375	2.803.607.914
	2.837.325.375	2.803.607.914

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.988.322	76.905.655
Cổ tức, lợi nhuận được chia	96.531.400	164.104.000
Lãi bán các loại chứng khoán	873.656.278	775.813.178
	974.176.000	1.016.822.833

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lỗ bán các loại chứng khoán	42.258.467	1.162.709.908
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(662.359.756)	(2.657.504.144)
Chi phí tài chính khác	17.574.924	31.097.476
	(602.526.365)	(1.463.696.760)

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.743.346.804	4.442.076.039
Chi phí đồ dùng văn phòng	62.972.825	74.781.361
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.097.452	32.955.551
Thuế, phí và lệ phí	67.339.157	125.694.126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	605.371.656	948.179.224
Chi phí khác bằng tiền	1.159.731.653	720.078.644
	5.668.859.547	6.343.764.945

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.118.034.510	(4.510.981.513)
Các khoản điều chỉnh tăng	26.562.653	12.279.508
- Chi phí không hợp lệ	26.562.653	12.279.508
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.144.597.163)	(164.104.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(96.531.400)	(164.104.000)
- Chuyển lỗ các năm trước	(1.048.065.763)	-
Tổng thu nhập tính thuế	-	(4.662.806.005)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

29 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng đến 31/12/2024 VND	Số lỗ còn được chuyển sang các năm tính thuế sau VND
2020	Chưa thanh tra	1.550.923.360	317.545.659	1.233.377.701
2021	Chưa thanh tra	-	-	-
2022	Chưa thanh tra	10.837.804.505	-	10.837.804.505
2023	Chưa thanh tra	4.662.806.005	-	4.662.806.005
2024	Chưa thanh tra	-	-	-
		17.051.533.870	317.545.659	16.733.988.211

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá khả năng Công ty có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng này là chưa chắc chắn. Do đó, không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào liên quan đến các khoản này được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán năm nay.

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	1.118.034.510	(4.510.981.513)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.118.034.510	(4.510.981.513)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	4.681.319
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	224	(964)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

31 . BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TRONG NĂM

Danh mục đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý:

Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty đang thực hiện Hợp đồng quản lý tiền và danh mục đầu tư cho nhà đầu tư với tổng số vốn nhà đầu tư ủy thác mà Công ty đang thực tế quản lý là 34,9 tỷ VND.

Hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán

Tổng số Quỹ đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý: 02 quỹ.

Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1): Tại ngày 31/12/2024, số lượng chứng chỉ quỹ GFM1 đang lưu hành là 5.000.000 tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 53.250.288.236 VND. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 31/12/2024 là 10.650,06 VND.

Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF): Tại ngày 31/12/2024, số lượng chứng chỉ quỹ GFM - VIF đang lưu hành là 5.746.968,68 tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 59.227.048.786 VND. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 31/12/2024 là 10.305,79 VND.

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ (chứng khoán) ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Số cuối năm				
Đầu tư ngắn hạn	3.949.478.500	-	-	3.949.478.500
Đầu tư dài hạn	-	-	20.749.731.239	20.749.731.239
	<u>3.949.478.500</u>	<u>-</u>	<u>20.749.731.239</u>	<u>24.699.209.739</u>
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Số đầu năm				
Đầu tư ngắn hạn	5.826.851.800	-	-	5.826.851.800
Đầu tư dài hạn	-	-	9.472.638.671	9.472.638.671
	<u>5.826.851.800</u>	<u>-</u>	<u>9.472.638.671</u>	<u>15.299.490.471</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Số cuối năm				
Tiền	2.426.962.404	-	-	2.426.962.404
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	974.149.211	124.778.500	-	1.098.927.711
	3.401.111.615	124.778.500	-	3.525.890.115
Số đầu năm				
Tiền	8.057.607.116	-	-	8.057.607.116
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	3.254.086.443	124.778.500	-	3.378.864.943
	11.311.693.559	124.778.500	-	11.436.472.059

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.486.649.757	-	-	1.486.649.757
Chi phí phải trả	58.439.230	-	-	58.439.230
	<u>1.545.088.987</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>1.545.088.987</u>
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số đầu năm				
Phải trả người bán, phải trả khác	123.702.469	-	-	123.702.469
Chi phí phải trả	110.171.988	-	-	110.171.988
	<u>233.874.457</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>233.874.457</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	Quỹ thành viên do Công ty quản lý	
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	Quỹ mở do Công ty quản lý	
Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Nguyễn Hải Long	Thành viên Hội đồng quản trị	
Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	(Bổ nhiệm ngày 22/04/2024)
Đoàn Minh Đức	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	(Miễn nhiệm ngày 22/04/2024)
Dương Hồng Trang	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 04/12/2024)
Bạch Nguyễn Vũ	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 04/12/2024)
Thiều Mai Hương	Giám đốc khối nghiệp vụ	
Đỗ Xuân Hân	Kế toán trưởng	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư	1.711.721.596	898.182.048
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	1.075.081.305	898.182.048
Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)	636.640.291	-
Phí mua lại chứng chỉ quỹ mở	529.595.608	-
Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)	529.595.608	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Đầu tư dài hạn theo mệnh giá	19.800.000.000	10.000.000.000
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	10.000.000.000	10.000.000.000
Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)	9.800.000.000	-
Phải thu các hoạt động nghiệp vụ	491.886.813	240.022.788
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	269.850.563	240.022.788
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	222.036.250	-
Phải trả, phải nộp khác	64.800.000	13.500.000
Nguyễn Hải Long	4.500.000	4.500.000
Vũ Quang Vịnh	6.300.000	9.000.000
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	27.000.000	-
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	27.000.000	-
Tạm ứng	-	1.819.802.000
Dương Hồng Trang	-	874.000.000
Đỗ Xuân Hân	-	945.802.000
Phải thu khác	-	1.000.000
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	-	1.000.000

Tổng thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng như sau:

<u>Hội đồng quản trị</u>	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Ông Vũ Quang Vịnh	99.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Hải Long	60.000.000	60.000.000
Ông Đoàn Minh Đức	-	-
Ông Nguyễn Hùng Cường	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

<u>Ban Tổng Giám Đốc</u>	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	VND	VND
Ông Bạch Nguyễn Vũ	153.270.863	114.594.706
Bà Dương Hồng Trang	618.571.238	665.404.000
Bà Thiều Mai Hương	137.203.258	130.170.109

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

35 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

	<u>Mã số</u>	<u>Phân loại và trình bày lại</u>	<u>Trình bày trên báo cáo năm trước</u>
		VND	VND
Bảng cân đối kế toán			
+ Các khoản phải thu khác	135	1.891.002.000	1.821.002.000
+ Tài sản ngắn hạn khác	158	-	70.000.000
Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán			
+ Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	020	10.000.000.000	-

Đỗ Xuân Hân
Người lập

Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Dương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ GENESIS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 96 /2025/CV-GFM

TP Hà Nội, ngày 31 ngày 03 năm 2025

V/v: Giải trình LNST trong kỳ lãi, chuyển từ lỗ ở
báo cáo kỳ trước sang lãi ở kỳ này.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Vụ Quản lý các Công ty Quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán.

- Căn cứ khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần quản lý quỹ Genesis (“Công ty”) xin được giải trình nội dung lợi nhuận sau thuế trong kỳ lãi, chuyển từ lỗ ở báo cáo năm trước sang lãi ở kỳ này tại Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ so sánh
Lợi nhuận sau thuế	1.118.034.510	(4.510.981.513)	5.629.016.023	125%

Chênh lệch là do nguyên nhân chủ yếu sau đây:

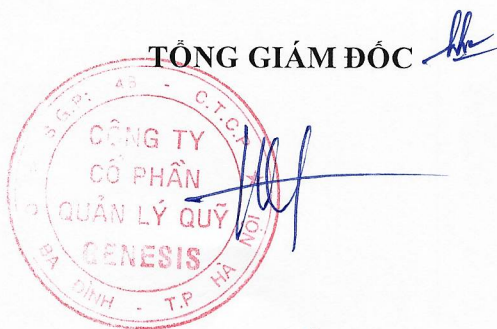
- Doanh thu hoạt động và doanh thu tài chính tăng: 5.861.547.327 đồng;
- Chi phí hoạt động, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính tăng: 219.982.458 đồng.

Trên đây Công ty xin giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong kỳ chuyển từ lỗ ở báo cáo năm trước sang lãi ở kỳ này tại Báo cáo tài chính năm 2024 so với năm 2023 theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên kính gửi;
- Lưu VT;
- Lưu KSNB.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Hồng Trang